

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: Y HỌC DỰ PHÒNG

MÃ NGÀNH: 7720110

(Ban hành kèm theo Quyết định số 948./QĐ-NTT ngày 03 tháng 08 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

1. Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: Y học dự phòng
- Tên tiếng Anh: Preventive Medicine

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Loại hình đào tạo: Chính quy

4. Khóa học áp dụng: từ khóa 2021

5. Thời gian đào tạo (dự kiến): 6 năm

6. Tên văn bằng tốt nghiệp: Đại học

+ Tên tiếng Việt: Bằng Bác sĩ y khoa ngành Y học dự phòng

+ Tên tiếng Anh: The Degree of Doctor of Medicine in Preventive Medicine

7. Tên đơn vị cấp bằng: Đại học Nguyễn Tất Thành

8. Đơn vị đào tạo

+ Khoa Y

+ Địa chỉ văn phòng: Lầu 6, 300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM

+ Điện thoại liên lạc: 08.62619445 (188)

9. Các tiêu chí tuyển sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo

Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ GD&ĐT

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Phương thức 1: Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT 2021 theo tổ hợp môn.
- Phương thức 2: Xét tuyển kết quả học bạ đạt 1 trong các tiêu chí:
 - Tổng ĐTB 1 HK lớp 10+ ĐTB 1 HK lớp 11+ ĐTB 1 HK lớp 12 đạt từ 18 trở lên
(được chọn điểm cao nhất trong 2 HK của mỗi năm học)
 - Tổng ĐTB 5 HK: ĐTB_HK1 lớp 10+ ĐTB_HK2 lớp 10+ ĐTB_HK1 lớp 11+ ĐTB_HK2 lớp 11+ ĐTB_HK1 lớp 12 đạt từ 30 trở lên.
 - Điểm tổ hợp các môn xét tuyển lớp 12 đạt từ 18 trở lên.

- Điểm Trung bình cả năm lớp 12 đạt từ 6.0 trở lên.
- **Phương thức 3:** Xét tuyển kết quả bài thi kiểm tra đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP HCM từ 550 điểm trở lên.
- **Phương thức 4:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển các thí sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia, Kỳ thi tay nghề Asean và quốc tế; xét tuyển các thí sinh người nước ngoài đủ điều kiện học tập hoặc theo diện cử tuyển.

Riêng với điều kiện xét tuyển các ngành sức khỏe áp dụng theo quy định về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT.

10. Thông tin về các chứng nhận kiểm định

- Đạt chứng nhận 4 sao do Tổ chức Xếp hạng QS World University Ranking cấp năm 2019;
- Đạt kiểm định cấp cơ sở giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ giáo dục & Đào tạo ngày 3/5/2017 do Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VNU – HCM CEA) cấp;

11. Các năng lực của sinh viên tốt nghiệp

- GA1: Kỹ năng thu thập và phân tích các thông tin về sức khỏe cộng đồng
- GA2: Kỹ năng quản lý và tổ chức y tế
- GA3: Kỹ năng Tổ chức phòng chống dịch
- GA4: Kỹ năng nghiên cứu khoa học
- GA5: Kỹ năng khám và điều trị bệnh thông thường

12. Mục tiêu đào tạo

- PEO1: Thực hiện độc lập được đề tài nghiên cứu khoa học
- PEO2: Sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong chuyên môn
- PEO3: Kỹ năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng.
- PEO4: Kỹ năng khám và xử trí ban đầu các bệnh thông thường

13. Kết quả học tập mong đợi/Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Y học dự phòng có:

Kiến thức

- ELO1 (K1): Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế ngành Y;

- ELO2 (K2): Phân tích khoa học cơ bản, trong nghiên cứu y học dự phòng, khoa học xã hội nhân văn và y sinh học cơ sở làm nền tảng cho y học dự phòng;
- ELO3 (K3): Hiểu biết về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe của cộng đồng. Có khả năng tuyên truyền giáo dục và tư vấn các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y học và sức khỏe cộng đồng;
- ELO4 (K4): Nắm được cách thức giải quyết những bệnh thông thường và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành;

Kỹ năng

- ELO5 (S1): Sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề;
- ELO6 (S2): Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau;
- ELO7 (S3): Phân tích vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch can thiệp, và tổ chức thực hiện. Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp; Chẩn đoán và xử trí thành thạo các bệnh thông thường;
- ELO8 (S4): Giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động các dự án chương trình quốc gia về y tế dự phòng;

Thái độ

- ELO9 (A1): Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội;
- ELO10 (A2): Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời;
- ELO11 (A3): Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- ELO12 (A4): Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu nghề nghiệp. Trung thực, khách quan, làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp.

14. Mối liên hệ giữa Năng lực cần đạt của sinh viên tốt nghiệp (Graduate Attributes -GAs) với Mục tiêu (Programme Educational Objectives – PEOs) và Kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo (Program Expected Learning Outcomes – ELOs)

14.1. Mối liên hệ giữa năng lực cần đạt của sinh viên tốt nghiệp với mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo

Năng lực cần đạt của SVTN (GAs)	Mục tiêu của CTĐT (PEOs)					Kết quả học tập mong đợi/ Chuẩn đầu ra của CTĐT (ELOs)													
	PEO1	PEO2	PEO3	PEO4		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12		
GA1	✓			✓			✓			✓		✓			✓			✓	
GA2			✓		✓	✓	✓					✓							✓
GA3		✓		✓				✓			✓		✓						
GA4		✓			✓	✓			✓					✓					
GA5				✓						✓					✓				✓

14.2. Mối liên hệ giữa mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của chương trình đào tạo

Mục tiêu của CTĐT (PEOs)	Kết quả học tập mong đợi/ Chuẩn đầu ra của CTĐT (ELOs)												
	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	
PEO1	✓			✓			✓			✓			✓
PEO2			✓			✓							
PEO3		✓		✓				✓				✓	
PEO4		✓				✓			✓				

14.3. *Mối liên hệ của các học phần/môn học trong việc hình thành năng lực sinh viên tốt nghiệp*

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
GA1	Y xã hội học và nhân học y học (2 tín chỉ)	12	24	16 %
	Dịch tễ học bệnh nhiễm (2 tín chỉ)			
	Dịch tễ học bệnh không nhiễm (2 tín chỉ)			
	Sức khỏe lứa tuổi (2 tín chỉ)			
	Sức khỏe sinh sản (2 tín chỉ)			
	Truyền thông sức khỏe và tiếp thị xã hội (2 tín chỉ)			
	Các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe (2 tín chỉ)			
	Dinh dưỡng & Vệ sinh an toàn thực phẩm (2 tín chỉ)			
	Sức khỏe môi trường (2 tín chỉ)			
	Sức khỏe nghề nghiệp (2 tín chỉ)			
	Tâm lý y học - đạo đức y học (2 tín chỉ)			
	Dân số học (2 tín chỉ)			
	GA2			
Chương trình Phòng chống HIV/AIDS (2 tín chỉ)				
Quản lý dự án (2 tín chỉ)				
Theo dõi và đánh giá các chương trình y tế (2 tín chỉ)				
Lập kế hoạch y tế (2 tín chỉ)				
Quản lý tài chính và kinh tế y tế (2 tín chỉ)				
Chính sách y tế (2 tín chỉ)				
Chương trình y tế quốc gia (2 tín chỉ)				
Phân loại bệnh tật và tử vong quốc tế (2 tín chỉ)				
GA3	Thực tập cộng đồng (4 tín chỉ)	6	18	11%
	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan dinh dưỡng và thực phẩm (2 tín chỉ)			
	Giám sát, phòng chống bệnh liên quan đến môi trường, nghề nghiệp và học đường (2 tín chỉ)			

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống chấn thương (2 tín chỉ)			
	Sàng lọc, tầm soát, phòng chống các bệnh mạn tính không lây (4 tín chỉ)			
	Giám sát, phòng chống các bệnh truyền nhiễm (4 tín chỉ)			
GA4	Dịch tễ học đại cương (2 tín chỉ)	5	11	6%
	Phân tích số liệu bằng STATA (2 tín chỉ)			
	Nghiên cứu định tính (2 tín chỉ)			
	Thống kê y sinh học (3 tín chỉ)			
	Nghiên cứu định lượng (2 tín chỉ)			
GA5	Sinh lý học (2 tín chỉ)	33	85	57%
	Hóa học đại cương (2 tín chỉ)			
	Lý sinh (2 tín chỉ)			
	Giải phẫu (4 tín chỉ)			
	Mô phôi (2 tín chỉ)			
	Hoá sinh (3 tín chỉ)			
	Vi sinh học (2 tín chỉ)			
	Ký sinh trùng y học (2 tín chỉ)			
	Giải phẫu bệnh (2 tín chỉ)			
	Sinh lý bệnh – Miễn dịch (2 tín chỉ)			
	Điều dưỡng cơ bản (2 tín chỉ)			
	Nội cơ sở (2 tín chỉ)			
	Ngoại cơ sở (2 tín chỉ)			
	Nhi (4 tín chỉ)			
	Truyền nhiễm (4 tín chỉ)			
	Nội bệnh lý 1 (3 tín chỉ)			
	Nội bệnh lý 2 (3 tín chỉ)			
	Ngoại bệnh lý (4 tín chỉ)			
	Chấn thương chỉnh hình (3 tín chỉ)			
	Chẩn đoán hình ảnh (2 tín chỉ)			
	Mắt (2 tín chỉ)			
	Tai mũi họng (2 tín chỉ)			
	Tai mũi họng (2 tín chỉ)			
	Mắt (2 tín chỉ)			
	Da liễu (4 tín chỉ)			
	Phục hồi chức năng (2 tín chỉ)			
	Thần kinh (2 tín chỉ)			
	Sức khỏe Tâm thần (2 tín chỉ)			
Ung bướu (2 tín chỉ)				

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CỦA SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%) / tổng tín chỉ
	Lao (2 tín chỉ)			
	Huyết học (4 tín chỉ)			
	Nội tiết (3 tín chỉ)			
	Phụ sản (4 tín chỉ)			

16. Sơ đồ hóa Kế hoạch đào tạo

Mã ngành	Đại cương			Cơ sở ngành			Bật buộc			Ngành / Chuyển ngành			
	Thiết lập Môn-Lĩnh (2)	Tin học MDS (2)	Hóa học đại cương (2)	Sinh học và DT (2)	Sinh học (3)	Sinh lý bệnh (môn dich) (2)	Kỹ năng y khoa cơ bản (3)	Tên môn sáng (4)	TỔ QL Y (2)	Phân tích số liệu bằng STATA (2)	Nghiên cứu định tính (2)		
HK (11)	KT Chính trị Mác-Lênin (2)	Giáo dụcQP (6)	Giáo dục thể chất (6)										
HK (12)	KN giao tiếp y khoa 1 (2)	TA tổng quát 1- ngành Y (3)		Lý sinh (2)									
HK (12)	KN giao tiếp y khoa 2 (2)	TA tổng quát 2- ngành Y (3)		Giải phẫu (4)									
HK (12)	KN giao tiếp y khoa 2 (2)	TA tổng quát 2- ngành Y (3)		Mô phôi (2)	Sinh lý học (3)								
HK (12)	KT Chính trị Mác-Lênin (2)	Giáo dụcQP (6)	Giáo dục thể chất (6)	Hóa sinh (3)	Vị sinh học (2)	Sinh lý bệnh (môn dich) (2)							
HK (12)	KN giao tiếp y khoa 1 (2)	TA tổng quát 1- ngành Y (3)		Dược lý đại cương (2)	TK Y sinh học (3)								
HK (12)	Tâm lý y học- tạo sự y học (2)	TA chuyên ngành 1 (3)		Điều dưỡng CB (2)									
HK (12)	CHXKH (2)	Pháp luật DC (2)	TA chuyên ngành 2 (3)	Dẫn số học (2)									
HK (12)				Truyền thông và GDSK (2)	Định dạng và vẽ sinh A TTP (2)								
HK (10)				Dịch tế học DC (3)	Y xã hội học và nhân học y học (2)	NC sinh lượng (2)	Sơ khoa NN (2)						
HK (12)	Liên sử CS Văn Nam (2)						Địch tế học bệnh nhiệm (2)						
HK (10)							Sơ khoa sinh sản (2)	Truyền nhiễm (4)	Sơ khoa MT (2)	QL tài chính KKT y tế (2)			
HK (12)							GSTPC các bệnh TN (4)	Nội cơ sở (2)	Ngoại cơ sở (2)	Theo dõi và DG các CT y tế (2)	Lập KH y tế (2)		
HK (10)							GSTPC bệnh liên quan đến DD, TP (2)	GSTPC bệnh liên quan đến MT, NHHH (2)	Sơ khoa lứa tuổi (2)	Cáo gấu tử hình hưởng đến SK (2)	Phân loại bệnh tử và tử vong QT (2)		
HK (10)	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)						SL, TS, PC cận thương (2)	SL, TS, PC các bệnh mãn tính không lây (4)		Chỉ định xét nghiệm (2)	Chương trình y tế QG (2)		
HK (10)				KHMT sinh thái (2)	Chẩn đoán HA (2)		Lao (2)	Nội tiết (3)	Thần kinh (2)	SK tâm thần (2)			
HK (10)				TTY học dự phòng (2)			Tai-mũi-họng (2)	Mắt (2)	Y học gia đình (4)				
HK (10)							Ung bướu (2)	Chẩn thương chính hình (3)	TTY học dự phòng 2 (2)	Phục hồi chức năng (2)	Đa bào (2)		
HK (10)							Phụ sản (4)	Nội bệnh lý (3)	Ngoại bệnh lý (4)				
HK (10)							Nhi (4)	Nội bệnh lý 2 (3)	TT công bằng (4)				
HK (10)							Thực tập TN (6)			Khóa luận TN/TN (6)			
HK (10)										Activate Windows			

17. Đối sánh chương trình ngành đào tạo

17.1. Đối sánh Kết quả học tập mong đợi/ Chuẩn đầu ra

TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	Nhận xét
<p>Mục tiêu chung</p>	<p>Đào tạo bác sĩ y học dự phòng có đủ y đức, sức khỏe, có kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở vững chắc, có kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về y học dự phòng để xác định, đề xuất và tham gia tổ chức giải quyết có hiệu quả các vấn đề cơ bản của y tế dự phòng và sức khỏe cộng đồng, có khả năng tự học vươn lên đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.</p>	<p>Bác sĩ Y học dự phòng là những bác sĩ có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tự học, sáng tạo, trung thực, hợp tác tốt với các chuyên gia khác, hết lòng phục vụ cộng đồng; có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội, y học cơ sở, y tế công cộng vững chắc; có kỹ năng phân tích tình hình sức khỏe để thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng cũng có khả năng nghiên cứu khoa học, tự đào tạo nâng cao và đủ tự tin tiếp cận, giao lưu và hội nhập với thế giới.</p>	
<p>Kiến thức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội nhân văn và y sinh học cơ sở làm nền tảng cho y học dự phòng. - Có kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe của cộng đồng. - Có kiến thức cần thiết để phân tích và lập kế hoạch can thiệp các vấn đề sức khỏe cộng đồng; - Có kiến thức và khả năng giải quyết những bệnh thông thường và một số bệnh cấp cứu theo tiêu chuẩn đa khoa thực hành; 	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trình bày được các kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở làm nền tảng cho Y tế công cộng. ▪ Trình bày được các kiến thức cơ bản và các nguyên tắc điều trị các bệnh phổ biến trong cộng đồng. ▪ Trình bày được những kiến thức cơ bản về y học dự phòng trong việc xác định các yếu tố tác động của môi trường tự nhiên, xã hội, nghề nghiệp đến sức khỏe. ▪ Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về cách phát hiện, biện pháp can thiệp và dự phòng các vấn đề sức khỏe của cộng đồng. 	<p>Tỉ lệ giống nhau 80%</p>

TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	Nhận xét
<p>Kỹ năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tuyên truyền giáo dục và tư vấn các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y học và sức khỏe cộng đồng; - Có phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu y học dự phòng. - Có hiểu biết về pháp luật, chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc, và nâng cao sức khỏe nhân dân. - Thu thập và phân tích các thông tin về sức khỏe cộng đồng. - Phát hiện và giám sát các yếu tố nguy cơ và nguyên nhân của các vấn đề sức khỏe cộng đồng và y tế dự phòng. - Phân tích vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch can thiệp, và tổ chức thực hiện. - Giám sát, đánh giá tác động môi trường tự nhiên và xã hội lên sức khỏe cộng đồng; - Phát hiện các vấn đề dinh dưỡng - an toàn thực phẩm; - Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp; - Giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến; - Tổ chức phòng chống dịch; 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được Luật pháp, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe nhân dân. - Trình bày được phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu khoa học công nghệ của y học dự phòng. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập và phân tích các thông tin về sức khỏe cộng đồng. - Phát hiện và giám sát các yếu tố nguy cơ và nguyên nhân của các vấn đề sức khỏe cộng đồng và y tế dự phòng. - Phân tích vấn đề sức khỏe ưu tiên, lập kế hoạch can thiệp, và tổ chức thực hiện. - Giám sát, đánh giá tác động môi trường tự nhiên và xã hội lên sức khỏe cộng đồng; - Phát hiện các vấn đề dinh dưỡng - an toàn thực phẩm; - Tổ chức và theo dõi quản lý sức khỏe, bệnh nghề nghiệp; - Giám sát phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến; - Tổ chức phòng chống dịch; 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật giám sát và đánh giá tác động môi trường, đề xuất các giải pháp phòng chống ô nhiễm môi trường. - Phát hiện được các vấn đề dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và đề xuất các giải pháp cải thiện thích hợp. - Có khả năng chẩn đoán theo dõi các bệnh nghề nghiệp ở các ngành nghề khác nhau. Tham gia giám sát, phát hiện sớm các bệnh dịch phổ biến và tổ chức phòng chống dịch. - Thực hiện được các kỹ năng quản lý, lập kế hoạch, tổ chức giám sát hoạt động các chương trình mục tiêu y tế quốc gia về y tế dự phòng. - Có khả năng chẩn đoán, xử trí và cấp cứu các bệnh thông thường và một số bệnh chuyên khoa. - Thực hiện được công tác tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở và y tế dự phòng. 	

TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	Nhận xét
	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động các dự án chương trình quốc gia về y tế dự phòng. - Thực hiện tập huấn, giám sát hỗ trợ cho y tế cơ sở về các vấn đề sức khỏe cộng đồng. - Tham gia thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học và y học dự phòng. - Thực hiện được một số kỹ thuật, xét nghiệm trong y học dự phòng; - Đánh giá hiệu quả một số can thiệp y học dự phòng và y tế cộng đồng. - Thực hiện một số phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe tại cộng đồng. - Lòng ghép, phối hợp các hoạt động y học dự phòng, y học lâm sàng và y tế công cộng. - Có khả năng thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y học dự phòng và y tế công cộng. - Phát hiện và xử trí bệnh thông thường theo quan điểm và phương pháp y học gia đình. <p>Xử trí ban đầu một số cấp cứu ở cộng đồng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các nghiên cứu khoa học y tế dự phòng. - Sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn và thành thạo công nghệ thông tin để phục vụ cho quản lý, nghiên cứu khoa học 	
Thái độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân; - Tôn trọng và chân thành lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khoẻ và các 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của các nguyên lý Y học dự phòng. 	

TT	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Y học Dự phòng của Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh	Nhận xét
	<p>giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe của cộng đồng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành; - Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên. - Tận tâm, tận lực trong sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. - Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và yêu cầu của nghề nghiệp. - Trung thực, khách quan, làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nghề nghiệp. - Có ý thức phát triển nâng cao trình độ, học tập liên tục và học suốt đời. - Coi trọng nền y học dân tộc. - Tôn trọng, giữ gìn và nâng cao danh dự người bác sĩ được đào tạo tại một cơ sở đào tạo hàng đầu của đất nước. 	<p>Nhận thức được tầm quan trọng của Bác sĩ y học dự phòng trong hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân và nghiên cứu khoa học sức khỏe. Khiêm tốn, cầu thị và hợp tác làm việc theo nhóm và phối hợp liên ngành.</p> <p>Trung thực và khách quan, có tinh thần ham học, vượt khó khăn, tự học vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân.</p> <p>Coi trọng công tác dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân.</p> <p>Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cộng đồng về các nhu cầu sức khỏe và các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.</p> <p>Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong hoạt động chăm sóc sức khỏe.</p> <p>Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân và hoạt động nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.</p> <p>Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.</p>	

17.2. Đối sánh chương trình đào tạo

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành Y học dự phòng của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành Y học dự phòng của Trường ĐH Đại học Y Dược TPHCM	Nhận xét
Tổng số tín chỉ	205 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)	225 tín chỉ (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)	
Cấu trúc chương trình: (số lượng môn/tín chỉ)			
- Học phần đại cương	40 tín chỉ	37 tín chỉ	
- Học phần cơ sở ngành	50 tín chỉ	60 tín chỉ	
- Học phần chuyên ngành	105 tín chỉ	118 tín chỉ	Giống 80%
- Học phần tốt nghiệp	10 tín chỉ	10 tín chỉ	
Các chuyên ngành hẹp của ngành đào tạo (nếu có)	Không	Không	
Phương pháp giảng dạy/học tập	Phương pháp giảng dạy tích cực	Phương pháp giảng dạy tích cực	
Học phí	~ 13.000.000/học kỳ	38,000,000/năm	
Các đối sánh khác (nếu có)	Không	Không	

18. Tầm nhìn và sứ mạng

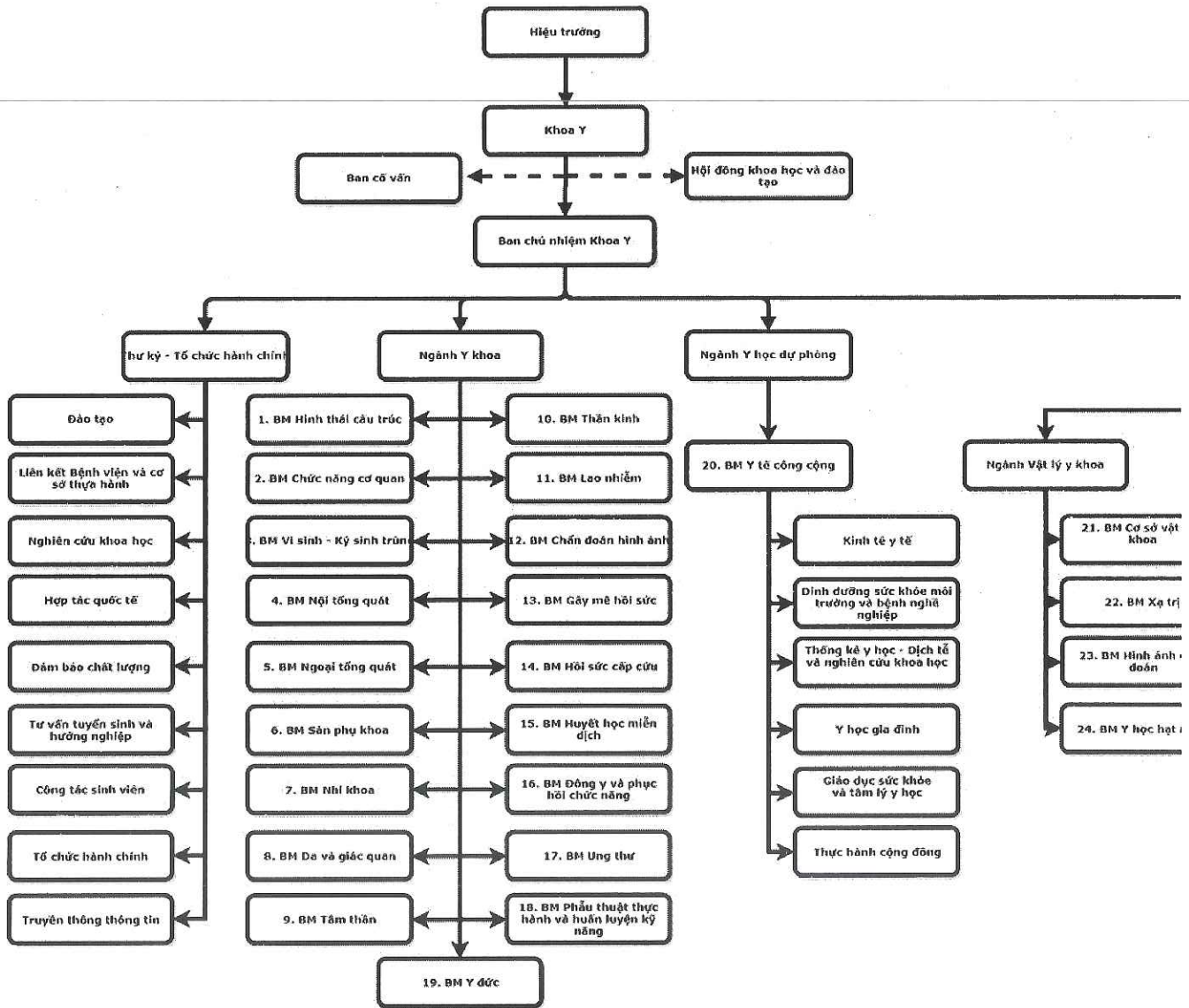
Tầm nhìn và sứ mạng của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

- **Tầm nhìn:** Đến năm 2035, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành trở thành Đại học ứng dụng đa ngành, đa lĩnh vực có tính hội nhập cao, đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu trong và ngoài nước, đáp ứng cách mạng công nghiệp 4.0, đạt chuẩn khu vực và quốc tế.
- **Sứ mạng:** Trường Đại học Nguyễn Tất Thành cung cấp nguồn nhân lực có năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hội nhập, có sức cạnh tranh cao trong thị trường lao động trong và ngoài nước thông qua hoạt động đào tạo, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng, xã hội dựa trên liên minh chiến lược gắn kết với các doanh nghiệp và các viện nghiên cứu.

Tầm nhìn và sứ mạng của Khoa Y

- **Tầm nhìn:** Khoa Y hướng đến xây dựng một Đại học Sức khỏe; ngang tầm với các trường đại học Y top đầu trong nước và khu vực, nơi hội tụ của khoa học y học, công nghệ, văn hóa, tri thức và y đức của người Việt Nam.
- **Sứ mạng:** Khoa Y quản lý toàn bộ tổ chức theo phương pháp “Lấy sinh viên làm trọng tâm” và “Làm hài lòng giảng viên, cán bộ nhân viên và sinh viên” thể hiện trong chương trình giảng dạy cũng như mô hình tổ chức. Khoa Y định hướng phát triển theo cơ chế tự chủ cao về chuyên môn, là một Khoa Y mở, gắn bó mật thiết với hệ thống các trường đào tạo y dược trong cả nước, quan hệ chặt chẽ với các bệnh viện trong khu vực, phát huy những thế mạnh sẵn có của Đại học Nguyễn Tất Thành đa ngành, đa lĩnh vực để đào tạo ra những bác sĩ, vừa hội đủ yêu cầu chung theo qui định của Bộ Y Tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa mang những đặc thù riêng của Đại học Nguyễn Tất Thành.

19. Sơ đồ tổ chức Khoa



20. Thông tin liên hệ

Khoa Y – Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

- Địa chỉ: Phòng 606, 300A Nguyễn Tất Thành, P13, Q4
- Điện thoại: (08) 62619445/ (08) 39415069
- Email: khoay.nttu@gmail.com
- Website: khoay.ntt.edu.vn

21. Thời điểm thiết kế/ điều chỉnh Bản mô tả chương trình đào tạo tiếp theo (dự kiến): 2023

K. HIỆU TRƯỞNG *nh*



TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Lê Thị Kim Nhung



Handwritten text in red ink, possibly a date or reference number, located below the circular stamp.